TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166 /2021/HS-ST
Ngày: 07/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Khắc Kiếm

2. Ông Nguyễn Văn Quý

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết Đ - Sinh năm 1996 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn N, xã Q (phường Q), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết N (đã chết) và bà Đỗ Thị H; vợ: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/5/2020 đến 14/9/2020 bị áp dụng biện pháp "Bắt bị can để tạm giam". Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa "có mặt".

2. Nguyễn Minh Đ - Sinh năm 2001 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn C, xã Quảng T (phường Q), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Đinh Thị T; có vợ: Lê Thị Lan A và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/4/2020, bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác"; Ngày 24/8/2020, bị Công an thành phố Sầm Sơn xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép 3,836g cần sa nhằm mục đích sử dụng". Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/12/2020 đến ngày 31/12/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Huy H - Sinh năm: 2001 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKTT và chỗ ở: phố M, xã Q (phường Q), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị H; vợ: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/12/2020 đến ngày 31/12/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q – sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Q, xã Q (phường Q), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 20/3/2020, Nguyễn Viết Đ (Đức N) cùng Nguyễn Minh Đ (Đức T) đến nhà anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986, ở thôn Quang Trung, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa để đòi nợ. Đến nơi Đức N nói với anh Q ra nói chuyện, anh Q cầm theo chai nước quả màu đen dài 15cm trên bàn ăn đi ra, sau đó giữa hai bên có lời qua tiếng lại, chửi bới, thách thức lẫn nhau. Anh Q xịt nước hoa về phía Đức N và Đức T để đe dọa. Đức N và Đức T lùi ra ngoài đường, Đức N nhặt hai viên bê tông ném về phía anh Q nhưng không trúng, tiếp đó, Đức N lấy chiếc điếu cày để ở bàn uống nước cạnh cửa chính, lao vào vụt một phát về phía anh Q làm anh Q ngã xuống sàn nhà. Thấy vậy, Đức N tiếp tục dùng điều cày vụt vào đầu và người của anh Q nhưng không trúng, khiến chiếc điều cày rơi xuống sàn nhà. Sau đó, Đức N dùng tay chân đánh vào đầu và người anh Q. Lúc này, đứng ở ngoài có Đức T và Nguyễn Huy H (H tình cờ đi ngang qua), quan sát thấy Đức N đánh anh Q nên xông vào dùng tay chân đá vào người và vùng mặt của anh Q. Được người dân ngăn cản, Đức N, Đức T và H bỏ đi còn anh Q được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Hậu quả anh Nguyễn Văn Q bị 01 vết thương bầm tím tại sống mũi, kích thước (1,5x2,5cm); 01 vết thương rách da tại gò má, dưới trước đuôi mắt trái, kích thước (1x1)cm và 01 vết thương rách da tại vùng chẩm trái, kích thước (1x1,5)cm.

Tại Bản kết luận giám định số 238/2020/TTPY ngày 23/4/2020 của Trung tâm pháp ý tỉnh Thanh Hóa kết luận, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Văn Q là 13% (Mười ba phần trăm).

Đối với Nguyễn Văn Q có hành vi đánh nhau với người khác nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau theo điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Về dân sự, gia đình Nguyễn Viết Đ cùng với Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Huy H đã bồi thường cho anh Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), anh Q đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm. Ngoài

ra, trong quá trình hai bên đánh nhau làm vỡ hai tấm kính tủ gỗ của gia đình anh Q, tuy nhiên anh Q không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 54/CTr-VKS ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Viết Đ, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Huy H về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS (đối với các bị cáo), khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với Nguyễn Viết Đ, Nguyễn Huy H), Điều 38 Bộ luật hình sự (đối với Nguyễn Viết Đ, Nguyễn Minh Đ), Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Huy H; Mức hình phạt VKS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Đ từ 27 đến 30 tháng tù; Nguyễn Minh Đ từ 24 đến 30 tháng tù; Nguyễn Huy H từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo.

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố tại phiên tòa nên đủ cơ sở chứng minh: Do mâu thuẫn nợ nần từ trước nên khoảng 19h ngày 20/3/2020, tại nhà anh Nguyễn Văn Q, ở thôn Quang Trung, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, Nguyễn Viết Đ dùng điếu cày, tay chân đấm, đá vào đầu và người anh Q; Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Huy H dùng chân, tay đánh vào người và vùng mặt anh Quang gây tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Văn Q là 13% (mười ba phần trăm).

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1

Điều 134 BLHS, như bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

[3] Xét vai trò đồng phạm giữa các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc trước, mục đích của các bị cáo là đến đòi nợ. Tuy nhiên, khi xem xét về hình phạt cần áp dụng Điều 58 BLHS để phân hóa vai trò đối với từng bị cáo. Bị cáo Viết Đ đã dùng điếu cày và dùng chân, tay đánh liên tiếp vào người anh Q, thể hiện việc thực hiện hành vi một cách quyết liệt. Do đó cần xác định Viết Đ với vai trò là đầu của vụ án và mức hình phạt của Viết Đ phải cao hơn Minh Đ và Huy H. Đối với Minh Đ, Huy H tiếp nhận ý chí từ Viết Đ và dùng chân, tay đánh anh Quang nên vai trò của Minh Đ, Huy H là thứ yếu và mức hình phạt thấp hơn Viết Đ là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã cùng nhau bồi thường cho bị hại, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Viết Đ, Nguyễn Huy H nên Viết Đ và Huy H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Viết Đ với vai trò đầu của vụ án; Nguyễn Minh Đ có nhân thân nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly các bị cáo Viết Đ, Minh Đ ra khỏi đời sống một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Huy H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội là không cần thiết, mà áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, anh Quang đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm nên cần công nhận phần dân sự giữa các bị cáo và bị hại đã bồi thường xong.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điếu tre hình trụ kích thước (60x5) cm; 01 viên bê tông hình tròn, đường kính 10 cm và 01 viên bê tông hình hộp chữ nhật, kích thước (11x4x2)cm là vật không có giá tri sử dụng, nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí*:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS (đối với các bị cáo), khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với Nguyễn Viết Đ, Nguyễn Huy H); Điều 38 BLHS (đối với Nguyễn Viết Đức và Nguyễn Minh Đ); Điều 65 BLHS (đối với Nguyễn Huy H); khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụngán phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Viết Đ, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Huy H phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Viết Đ 27 (hai bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2020.

- Bị cáo Nguyễn Minh Đ 24 (hai tư) tháng tù (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/12/2020 đến ngày 31/12/2020), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Huy H 24 (hai tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Huy H cho UBND xã Quảng Tâm (phường Quảng Tâm), thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo, bị hại đã giải quyết xong.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 điếu tre hình trụ kích thước (60x5) cm; 02 (hai) viên bê tong.

Hiện số vật chứng trên đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 128/THA ngày 05/4/2021 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóá.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNDTPTH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Hào